

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

Số: 3040/BGD&ĐT-TCCB

V/v Hướng dẫn một số điều trong “Quy chế đánh giá,  
xếp loại gv mầm non và gv pt công lập”

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2006

**Kính gửi:** Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quy chế “Đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập” ban hành theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 11 của Quy chế trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số điều của Quy chế “Đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập” như sau:

**I. CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

*1) Khoản 1, Điều 4:*

Khoản 1, Điều 4 của Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập thực hiện theo quy định tại các Điều 70; 72 và Điều 77 của Luật giáo dục 2005.

*2) Khoản 2, Điều 4:*

Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 1998 đã được sửa đổi bổ sung một số điều thành Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 2000 và Pháp lệnh đó cũng đã được sửa đổi bổ sung một số điều thành Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 2003. Vì vậy, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này thực hiện theo quy định tại các Điều 6; 7; 8; 15; 16; 17; 18; 19 và Điều 20 của Pháp lệnh cán bộ, công chức đã được sửa đổi bổ sung năm 2000 và 2003.

**II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

*Điểm b, Khoản 1, Điều 5:*

Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 5 của Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập chủ yếu tập trung vào các nội dung sau đây:

1) Chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được trình bày trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

2) Pháp luật hiện hành đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu mọi công dân phải thi hành

3) Những nội dung quy định tại các Điều 70; 72; 75; 77 của Luật giáo dục năm 2005 và các Điều 6, 7; 8; 15; 16; 17; 18; 19 và Điều 20 của Pháp lệnh cán bộ, công chức (đã được sửa đổi năm 2000 và năm 2003).

### **III. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI VỀ PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

*Khoản 1, Điều 6:*

Tiêu chuẩn xếp loại về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại Khoản 1, Điều 6 của “Quy chế đánh giá xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập” (Ban hành theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) được áp dụng chung cho giáo viên hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp công lập.

### **IV. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

*Khoản 2, Điều 6:*

Để phù hợp với tính chất, đặc điểm, yêu cầu giảng dạy, giáo dục của từng cấp học, tại Khoản 2, Điều 6 của Quy chế có quy định: “Nội dung, tiêu chuẩn cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ của loại tốt, loại khá, trung bình và kém theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo”. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có những hướng dẫn cụ thể để thực hiện các quy định đó cho mỗi cấp học, không có quy định chung cho việc xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ cho cả giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp.

Đối với giáo viên phổ thông công lập, ngoài những quy định trên đây các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cần phải dựa vào Thông tư số 07/2004/TT-GD&ĐT ngày 30/3/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thanh tra toàn diện trường phổ thông và thanh tra hoạt động sư phạm của giáo viên phổ thông để vận dụng và thực hiện.

Trước mắt, để phục vụ cho việc đánh giá, xếp loại giáo viên năm học 2005-2006, tiêu chuẩn xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ đối với giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông tạm thời thực hiện theo các quy định và hướng dẫn sau:

#### **1. Đối với giáo viên mầm non**

Việc đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non về chuyên môn nghiệp vụ thực hiện theo hai tiêu chuẩn sau:

***Tiêu chuẩn 1: Về thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.*** Có các tiêu chí cụ thể sau:

- Thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo quy chế và quy định về chuyên môn của ngành tại nhóm, lớp học được phân công phụ trách (về sinh hoạt, chế độ ăn – ngủ, học – chơi, vệ sinh v.v...);

- Quản lý hồ sơ, duy trì sĩ số, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng của trẻ ở nhóm lớp và tình thần thương yêu đối với trẻ;

- Có đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ, trong đó có đồ chơi tự tạo từ nguyên liệu sẵn có của địa phương đảm bảo bền, đẹp và phù hợp với trẻ trong nhóm lớp. Tạo môi trường nhóm/lớp sạch đẹp và an toàn;

- Nền nếp và hiệu quả sự phối hợp với gia đình trong việc bồi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng;

***Tiêu chuẩn 2: Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.*** Có các tiêu chí cụ thể sau:

- Học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ;

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của nhà trường;

- Uy tín sư phạm đối với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ các cháu;

- Tham gia các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ;

- Trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Căn cứ vào các tiêu chí của 2 tiêu chuẩn trên, giáo viên được đánh giá, xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

**a) Loại tốt:** Hoàn thành *tốt* các tiêu chí của hai tiêu chuẩn: Về thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Cụ thể là:

- Đạt trình độ chuẩn đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

- Đảm bảo dạy đúng nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các quy định về chuyên môn của ngành tại nhóm/lớp được phân công phụ trách. Quản lý tốt hồ sơ, duy trì tốt sĩ số và hạ thấp được tỷ lệ học sinh suy dinh dưỡng.

- Có nhiều đồ dùng dạy học và nhiều đồ chơi tự tạo bền đẹp, thực hiện có nền nếp, có hiệu quả sự phối hợp với gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn. Tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao trong các đợt sinh hoạt chuyên môn của nhà trường;

- Là nòng cốt về chuyên môn, có uy tính sư phạm cao đối với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ các cháu.

**b) Loại khá:** Hoàn thành *đầy đủ* các tiêu chí của hai tiêu chuẩn: Về thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Cụ thể là:

- Đạt trình độ chuẩn đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

- Đảm bảo dạy đúng nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các quy định về chuyên môn của ngành tại nhóm/lớp được phân công phụ trách. Quản lý tốt hồ sơ, duy trì được sĩ số và tỷ lệ học sinh suy dinh dưỡng.

- Có đồ dùng dạy học, và đồ chơi tự tạo, thực hiện có nề nếp sự phối hợp với gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chuyên môn của nhà trường;

- Là nòng cốt về chuyên môn, có uy tính sư phạm đối với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ các cháu.

**c) Loại trung bình (loại đạt yêu cầu):** Hoàn thành *tương đối đầy đủ* các tiêu chí của hai tiêu chuẩn: Về thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Cụ thể là:

- Đạt trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Đảm bảo dạy đúng nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ và các quy định về chuyên môn của ngành tại nhóm/lớp được phân công phụ trách. Quản lý hồ sơ, duy trì sĩ số và tỷ lệ học sinh suy dinh dưỡng ở mức *trung bình*.

- Có đồ dùng dạy học, có sự phối hợp với gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ nhưng chưa được thường xuyên;

- Tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, và các đợt sinh hoạt chuyên môn của nhà trường;

**d) Loại kém (loại chưa đạt yêu cầu):** Hoàn thành *chưa đầy đủ* các tiêu chí của hai tiêu chuẩn: Về thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ.

- Chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;

## 2. Đối với giáo viên tiểu học

Thực hiện theo quy định tại các Điều 4; 5; 6 và Điều 7 của “Quy chế đánh giá, xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên tiểu học” ban hành theo quyết định số 48/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó lưu ý tên gọi loại *đạt yêu cầu* và loại *chưa đạt yêu cầu* trong Quyết định số 48/2000/QĐ-BGD&ĐT tương ứng với loại *trung bình* và loại *kém* trong Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV.

## 3. Đối với giáo viên trung học

Việc đánh giá, xếp loại giáo viên THCS và THPT về chuyên môn nghiệp vụ thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trước mắt, tạm thời thực hiện theo hướng dẫn sau:

Nội dung đánh giá xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ đối với giáo viên bậc trung học bao gồm hai nội dung chính sau:

1. Trình độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về giảng dạy, giáo dục học sinh;
2. Kết quả đánh giá tiết dạy của giáo viên trên lớp.

**Nội dung 1: Trình độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về giảng dạy và giáo dục học sinh** của giáo viên được đánh giá theo 4 tiêu chí cụ thể sau:

1.1. Đạt trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo theo quy định. Cụ thể là:

- Có kiến thức cơ bản đạt trình độ chuẩn được đào tạo;
- Có kiến thức cần thiết về tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi;
- Có kiến thức phổ thông về những vấn đề xã hội và nhân văn;
- Có hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục của địa phương nơi có giáo viên công tác.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Cụ thể là:

- Thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài, lên lớp, đánh giá học sinh;
- Mức độ tiến bộ của học sinh qua từng thời kỳ và cả năm, căn cứ vào tỷ lệ xếp loại học lực và hạnh kiểm.

1.3. Thực hiện công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục khác. Cụ thể là:

- Đảm bảo sỹ số, quản lý việc học tập và rèn luyện của học sinh. Quản lý hồ sơ, sổ sách. Thực hiện việc giáo dục đạo đức cho học sinh, xây dựng nền nếp, rèn luyện thói quen tốt, giúp đỡ các học sinh cá biệt;

- Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh;

- Tham gia các công tác khác đã được nhà trường phân công.

1.4. Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể là:

- Tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường, của tổ chuyên môn;

- Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm theo yêu cầu của các cấp;

- Tham gia học tập để đạt chuẩn và nâng cao trình độ.

### ***Nội dung 2: Kết quả đánh giá tiết dạy của giáo viên***

Kết quả đánh giá tiết dạy của giáo viên được chia thành 4 loại: tốt, khá, trung bình (đạt yêu cầu) và kém (chưa đạt yêu cầu). Đối với giáo viên trung học mỗi giáo viên được tổ chuyên môn, trường hoặc thanh tra dự giờ ít nhất hai tiết, trong trường hợp vẫn chưa quyết định được việc xếp loại thì dự tiết thứ 3 để đánh giá xếp loại (theo Thông tư số 07/2004/TT-GD&ĐT ngày 30/3/2004 Hướng dẫn thanh tra toàn diện trường phổ thông và thanh tra hoạt động sư phạm của giáo viên phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông thực hiện theo công văn hướng dẫn số 10227/THPT ngày 11/9/2001 của Bộ GD&ĐT “Hướng dẫn đánh giá và xếp loại giờ dạy ở bậc trung học phổ thông”.

Căn cứ vào các tiêu chí của hai nội dung trên, giáo viên được đánh giá, xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên các tiêu chuẩn cụ thể sau:

**a) Loại tốt:** Hoàn thành tốt các tiêu chí của hai nội dung: thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và kết quả đánh giá các tiết dạy. Cụ thể là:

- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ trở lên.

- Đảm bảo dạy đúng nội dung chương trình và kế hoạch dạy học. Chuẩn bị bài, lên lớp, đánh giá học sinh theo đúng quy định. Kết quả học tập của học sinh có tiến bộ rõ rệt. Hoàn thành xuất sắc công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động khác. Thường xuyên tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức cho học sinh lĩnh hội vững chắc các kiến thức cơ bản, rèn luyện được những kỹ năng chủ yếu, giáo dục tình cảm tốt. Sử dụng hợp lý phương pháp dạy học làm cho tiết dạy tự nhiên, nhẹ nhàng và hiệu quả

- Kết quả 3 tiết dạy được khảo sát tối thiểu phải có 2 tiết đạt loại tốt và 1 tiết đạt loại khá.

**b) Loại khá:** Hoàn thành đầy đủ các tiêu chí của hai nội dung: thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và kết quả đánh giá các tiết dạy. Cụ thể là:

- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ trở lên.
- Đảm bảo dạy đúng nội dung chương trình và kế hoạch dạy học. Chuẩn bị bài, lên lớp, đánh giá học sinh theo đúng quy định. Kết quả học tập của học sinh trong lớp có tiến bộ. Hoàn thành công tác chủ nhiệm và các hoạt động khác. Có ý thức tham gia hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Tổ chức cho học sinh lĩnh hội kiến thức cơ bản chính xác và đầy đủ, rèn luyện được các kỹ năng chủ yếu. Có ý thức về việc giáo dục tình cảm cho học sinh. Phương pháp dạy học phù hợp với nội dung tiết học.
- Kết quả 3 tiết dạy được khảo sát tối thiểu phải có 2 tiết đạt loại khá trở lên và 1 tiết đạt yêu cầu trở lên.

**c) Loại trung bình (đạt yêu cầu):** Hoàn thành tương đối đầy đủ các tiêu chí của hai nội dung: thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và kết quả đánh giá các tiết dạy. Cụ thể là:

- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đảm bảo đúng nội dung chương trình và kế hoạch dạy học. Chuẩn bị bài, lên lớp, đánh giá học sinh theo quy định. Hoàn thành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động khác ở mức độ trung bình. Có ý thức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhưng chưa cao.
- Việc tổ chức cho học sinh lĩnh hội kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng còn có những sai sót nhỏ. Có ý thức vận dụng các phương pháp dạy học, nhưng chưa nhuần nhuyễn.
- Kết quả 3 tiết dạy được khảo sát tối thiểu phải có 2 tiết đạt yêu cầu trở lên.

**d) Loại kém (chưa đạt yêu cầu)** Hoàn thành chưa đầy đủ các tiêu chí của hai nội dung: thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và kết quả đánh giá các tiết dạy. Kết quả 3 tiết được khảo sát có 2 hoặc 3 tiết được xếp vào loại không đạt yêu cầu.

#### **4. Đối với giáo viên của Trung tâm GDTX và trường BTVH**

Việc đánh giá, xếp loại giáo viên giảng dạy trong các TTGDTX và các trường BTVH về chuyên môn, nghiệp vụ tạm thời thực hiện theo hướng dẫn sau:

Nội dung đánh giá xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ đối với giáo viên giảng dạy trong các TTGDTX và các trường BTVH gồm hai nội dung chính sau:

1. Trình độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về giảng dạy, giáo dục học sinh. Nội dung này có thể áp dụng theo hướng dẫn tạm thời đối với giáo viên trung học ở trên.

## 2. Kết quả đánh giá tiết dạy của giáo viên trên lớp.

Kết quả đánh giá tiết dạy của giáo viên được chia thành 4 loại: tốt, khá, trung bình (đạt yêu cầu) và kém (chưa đạt yêu cầu). Đối với giáo viên giảng dạy trong các TTGDTX và các trường BT VH mỗi giáo viên được tổ chuyên môn, trường hoặc thanh tra dự giờ ít nhất hai tiết, trong trường hợp vẫn chưa quyết định được việc xếp loại thì dự tiết thứ 3 để đánh giá xếp loại (theo Thông tư số 07/2004/TT-GD&ĐT ngày 30/3/2004 Hướng dẫn thanh tra toàn diện trường phổ thông và thanh tra hoạt động sư phạm của giáo viên phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với giáo viên trong các TTGDTX và các trường BT VH theo văn bản hướng dẫn số 2824/GDTX ngày 12/4/2005 của Bộ GD&ĐT “Hướng dẫn đánh giá và xếp loại giờ dạy đối với giáo viên bổ túc trung học”.

Căn cứ vào các tiêu chí của hai nội dung trên, giáo viên được đánh giá, xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên các hướng dẫn tạm thời đối với giáo viên trung học ở trên.

## 5. Đối với giáo viên của Trung tâm KTTH-HN

Việc đánh giá, xếp loại giáo viên ở các Trung tâm KTTH-HN về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ. Trước mắt, khi chưa có văn bản hướng dẫn riêng, có thể áp dụng theo hướng dẫn tạm thời đối với giáo viên trung học ở trên.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Tổ chức đánh giá, xếp loại ở cấp trường được tiến hành như sau:

- Việc đánh giá tiết dạy được tiến hành thường xuyên trong năm học. Giáo viên có tiết dạy chưa đạt yêu cầu ở lần thứ nhất thì được đề nghị dự thêm 1 tiết để đánh giá, xếp loại lần thứ hai trong năm đó.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục được tiến hành một lần vào cuối học kỳ II.

- Cá nhân viết bản tự nhận xét đánh giá, xếp loại trong tuần tổng kết năm học theo Mẫu số 1. Nội dung và Mẫu nhận xét, đánh giá, xếp loại giáo viên này thay cho nội dung và Mẫu số 01-ĐG (Bản tự nhận xét, đánh giá phân loại cán bộ, công chức viên chức, ban hành theo Quyết định số 11/1998/TCCP-CCVC ngày 05/12/1998 của Ban tổ chức – Cán bộ Chính phủ nay là Bộ Nội vụ).

2) Người đứng đầu các cơ sở giáo dục, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên báo cáo về phòng và sở giáo dục và đào tạo (theo phân cấp) trước ngày 15/6 của năm học theo mẫu số 2 kèm theo.

- Phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp kết quả của các cơ sở giáo dục (theo phân cấp) báo cáo về sở giáo dục và đào tạo trước ngày 30/6 của năm học theo mẫu số 3 kèm theo.

- Sở giáo dục và đào tạo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên của toàn tỉnh báo cáo về Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ trước ngày 30/7 của năm học theo Mẫu số 4 kèm theo.

3) Các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập căn cứ vào các quy định tại Quy chế này và đặc điểm tình hình đội ngũ của cơ sở mình để áp dụng cho phù hợp.

Đề nghị các sở giáo dục và đào tạo tổ chức triển khai thực hiện Quy chế “Đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập” đúng quy định và có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, sở tập hợp ý kiến, phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu hướng dẫn tiếp.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW
- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng;
- Các thứ trưởng;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn GDVN;
- Lưu VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Vọng**